

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST

Ngày: 06/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST- HS ngày 24/7/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Dương Đức S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Dương Đức C; Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1968 tại: thành phố Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: không nghề; Trú tại: tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Con ông: Dương Đức B (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị C - sinh năm: 1936; Trú tại: tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: là con thứ 05 trong gia đình có 08 chị em; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án: ngày 19/01/1998: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành xong hình phạt tiền bổ sung).

- Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 24/7/1990: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa.

+ Ngày 19/11/2001: Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về 02 tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

+ Ngày 21/8/2004: Công an thị xã Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 21/6/2006: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng từ 28/02/2020 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10h50' ngày 28/02/2020 tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Dương Đức S (tên gọi khác: Dương Đức C; sinh ngày 27/3/1968; trú tại: tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có khối lượng là 3,78g (ba phẩy bảy tám gam), thu giữ trong túi quần phía trước bên trái S đang mặc, S khai đây là Heroine; tiền Việt nam 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) thu giữ trong túi quần đằng sau của S; 01 chứng minh thư nhân dân số 080187221 mang tên Dương Đức S (Dương Đức C); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1.

Hồi 11h30' cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Đức S tại tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng. Quá trình khám xét S tự giác giao nộp 02 (hai) gói giấy lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột để trong chiếc giày thể thao màu trắng để trên giá giày đầu giường ngủ của S. 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột để trong chiếc giày da nữ màu đen trên giá giày đầu giường ngủ của S. S khai các chất bột trên đều là Heroine, có tổng khối lượng là 1,54g (một phẩy năm bốn gam).

Ngày 02/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án tới cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 54 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 87 ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại: Heroine."*

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 11h ngày 26/02/2020, Dương Đức S một mình đi xe khách từ Cao Bằng xuống thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 16h cùng ngày, S đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên. Tại đây S thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi làm nghề xe ôm, dáng giống người nghiện nên tới hỏi mua Heroine. Người đó đồng ý và điều khiển xe mô tô chở S đến

một khu vực vắng người, sau đó bảo S đợi để đi lấy ma túy. S đưa cho người đàn ông đó 2.000.000 đ (hai triệu đồng), người đó cầm tiền rồi đi đâu đó khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho S 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine. S cầm gói Heroine mua được và bước bộ đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên bắt xe về Cao Bằng.

Đến khoảng 23h ngày 26/02/2020, S về đến nhà rồi lấy một ít số Heroine vừa mua được ra sử dụng, phần còn lại S chia thành 04 (bốn) gói gồm 03 (ba) gói nhỏ và 01 (một) gói to. Trong đó, 02 (hai) gói nhỏ gói bằng giấy lịch S giấu vào chiếc giày thể thao màu trắng, còn 01 (một) gói nhỏ gói bằng nilon màu trắng giấu trong chiếc giày da màu đen rồi cất 02 chiếc giày này vào giá để giày ở đầu giường ngủ, còn 01 (một) gói to gói bằng túi nilon màu trắng để ở túi quần bên trái mặc theo người. Đến khoảng 10h50' ngày 28/02/2020, S đưa cháu đi mua đồ ăn ở gần nhà thì bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSTP ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Đức S mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bảy) năm tù. Về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Dương Đức S không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Dương Đức S do nghiện ma túy, nên đã có hành vi tàng trữ 5,32g (năm phẩy ba hai gam) ma túy để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị, nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Dương Đức S (Dương Đức C) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Bị cáo Dương Đức S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép

chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, bị cáo sinh ra và lớn lên tại thành phố Cao Bằng là trung tâm văn hóa, chính trị của tỉnh nhưng bị cáo không chịu tư dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại liên tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và đã bị đưa ra xét xử nhiều lần, cụ thể từ năm 1990 đến 2006 bị cáo đã bị đưa ra xét xử 4 lần về các hành vi phạm tội khác nhau, trong đó có một Bản án chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa chấp hành xong khoản hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội; Điều này cho thấy về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc đến nhân thân của bị cáo mà đưa ra mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Dương Đức S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Dương Đức S với mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bảy) năm tù; Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng chuyển theo vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi vật chứng bắt quả tang Dương Đức S, sinh năm 1968; trú tại tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng; Mặt sau phong bì có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 04 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi vật chứng khám xét khẩn cấp tại nhà của Dương Đức S, số nhà 00B, tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau phong bì có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 04 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Cần trả lại cho bị cáo các vật chứng sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 4.000.000đ (bốn triệu đồng chẵn). Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định tiền VNĐ số 571/KL-CAB, ngày 28/7/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số: 080187221 mang tên Dương Đức S (Dương Đức C);

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Nokia X1, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine, S khai nhận được mua với một người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc trao đổi mua bán không có ai biết và chứng kiến, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Dương Đức S (Dương Đức C) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: bị cáo Dương Đức S (Dương Đức C) mức án 6 (sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2020, sau đó chuyển tạm giam.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi vật chứng bắt quả tang Dương Đức S, sinh năm 1968; trú tại tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng; Mặt sau phong bì có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 04 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi vật chứng khám xét khẩn cấp tại nhà của Dương Đức S, số nhà 00B, tổ B, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau phong bì có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 04 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 4.000.000đ (bốn triệu đồng chẵn). Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm kết luận giám định tiền VNĐ số 571/KL-CAB, ngày 28/7/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số: 080187221 mang tên Dương Đức S (Dương Đức C);

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Nokia X1, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 100 ngày 28 tháng 7 năm 2020.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Dương Đức S (Dương Đức C) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng